

ÔN TẬP ĐỊA LÝ NGÀNH DỊCH VỤ

Học sinh dựa vào các infographic bên dưới để ôn tập nội dung các bài 35, 36, 37, 40.

Sau khi ôn tập các em làm các câu hỏi trắc nghiệm để kiểm tra lại kiến thức nhé!!!



Bài 37 Địa lí các ngành

GAO THÔNG VẬN TẢI



ĐƯỜNG SẮT

Ưu điểm Nhược điểm

Chở được hàng hóa nặng, đi xa

Chỉ HD ở tuyến đường cố định

Tốc độ nhanh, ổn định, giá rẻ.

Chi phí đầu tư lớn.

TÌNH HÌNH PT

- Tổng chiều dài: 1,2 triệu km.
- Cải tiến về tốc độ và sức vận tải.
- Đổi mới về toa xe: tiện nghi
- Đổi mới về đường ray: 1,4 – 1,6m.



ĐB Hoa Kỳ



Châu Âu



ĐƯỜNG SÔNG, HỒ

Ưu điểm

Vận chuyển được hàng hóa nặng, cồng kềnh, giá rẻ.

Nhược điểm

Phụ thuộc vào ĐKTN. Tốc độ vận tải chậm.

TÌNH HÌNH PT

- Nhiều sông ngòi được cải tạo.
- Đào nhiều kênh nối các hệ thống với nhau.
- Phương tiện được cải tiến.
- Tốc độ vận tải tăng.



Hoa Kỳ

LB Nga



Canada



ĐƯỜNG ỐNG

Ưu điểm

Vận chuyển dầu khí, chất lỏng.

Tương đối ổn định.

Tiết kiệm, giá rẻ.

Nhược điểm

Phụ thuộc ĐKTN
Tốc độ vận tải chậm

TÌNH HÌNH PT

- Chiều dài tăng liên tục.
- Loại hình vận tải trẻ.

Canada



Hoa Kỳ



TQ



Bài 37

Địa lí các ngành

GAO THÔNG VẬN TẠI

ĐƯỜNG Ô TÔ

Ưu điểm

Tiện lợi, cơ động, thích nghi với địa hình.
Hiệu quả K^T trên cự li ngắn, trung bình.
Phối hợp với các PT khác.

Nhược điểm

Ô nhiễm Tai nạn, ùn Tắc
môi trường tắc GT nhiên liệu.

Tình hình phát triển

Có khoảng 700 triệu xe.
Phương tiện, hệ thống đường hiện đại.
Xu hướng chế tạo, sử dụng ít nhiên liệu,
ít ô nhiễm MT.



ĐƯỜNG BIỂN

Ưu điểm

Đảm bảo phần Khối lượng luân
hàng hóa quốc tế chuyển lớn, giá rẻ

Nhược điểm

Khối lượng vận Chuyển phí cao,
chuyển nhỏ ONMT biển

Tình hình phát triển

Phương tiện cải tiến, hiện đại.
Cải tạo cảng biển, xây dựng - kênh biển.
Các đội tàu biển không ngừng tăng.



ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG

Ưu điểm

Vận tốc Không phụ
nhanh thuộc địa hình

Tình hình phát triển

500 sân bay.
Khối lượng vận chuyển càng lớn,
tốc độ tăng.

Nhược điểm

Ô nhiễm Chi phí Trọng tải
môi trường, cao, thấp.

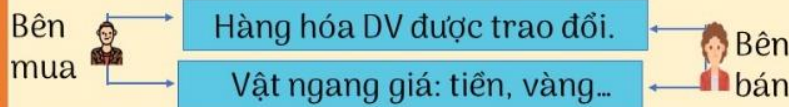


Bài 40. ĐỊA LÝ NGÀNH THƯƠNG MẠI

THỊ TRƯỜNG

ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG TG

KHÁI NIỆM



QUY LUẬT CUNG - CẦU	Hàng hóa	Giá cả	Người được lợi	Người bị thiệt
Cung > Cầu	Thừa	Rẻ	Người mua	Người SX
Cung < Cầu	Thiếu	Đắt	Người SX	Người mua
Cung = Cầu	Đủ	Hợp lí	Cả 2 cùng có lợi	

- Xu thế toàn cầu hóa KT là xu thế quan trọng nhất.
- Khối lượng buôn bán trên thế giới tăng liên tục.
- Châu Âu, Châu Á, Bắc Mỹ có tỉ trọng buôn bán so với toàn thế giới.
- 3 trung tâm buôn bán lớn nhất:
- Cường quốc xuất nhập khẩu:
- Ngoại tệ mạnh nhất:

Mở rộng SX và PT.

Nối liền SX với tiêu dùng

Hướng dẫn tiêu dùng.

VAI TRÒ

Điều tiết sản xuất.

PHÂN LOẠI

Nội thương



- Trao đổi hàng hóa, DV trong nước.
- Thúc đẩy SX và phân công LĐ theo vùng
- Phục vụ nhu cầu cá nhân

Ngoại thương



- Trao đổi hàng hóa, DV giữa các nước.
- Góp phần tăng thu nhập ngoại tệ.
- Gắn thị trường trong nước với thế giới.
- Khai thác lợi thế đất nước.



Cân cân Xuất - Nhập khẩu

Là quan hệ so sánh giữa giá trị hàng XK với giá trị hàng NK.

XK NK XK NK
NHẬP SIÊU XUẤT SIÊU

Cơ cấu hàng xuất khẩu

- Phản ánh trình độ PT KT - XH
- Các nước PT: xuất SP CN chế biến, nhập nguyên liệu, NL.
- Các nước đang PT: xuất nông sản, hàng tiêu dùng, nhập nguyên liệu, máy móc.

THƯƠNG MẠI